TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THÁI HÒA** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10/2024/QĐST-DS	*Thái Hòa, ngày 06 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 26; 48; 212; 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463; 466; 357 và Điều 468 - Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 27; khoản 1 Điều 37 - Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ- HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 7, khoản 9 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 39/2024/TLST- DS ngày 18 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Đăng H, sinh năm 1955.

Nơi ĐKHKTT: K, phường T, thành phố V, Nghệ An.

Chỗ ở hiện nay: Xóm A, xã Q, huyện Đ, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh Lê Trung H1, sinh năm 1978.

Chị Nguyễn Thị Hải Y, sinh năm 1983.

Đều cư trú tại: Số nhà I đường N, khối K, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Lê Trung H1 và chị Nguyễn Thị Hải Y có nghĩa vụ liên đới thanh toán hợp đồng vay tài sản cho ông Lê Đăng H tổng số tiền nợ gốc là 790.000.000 đồng (bảy trăm chín mươi triệu đồng) theo các giấy vay tiền sau:

Giấy vay tiền ngày 15/08/2011, số tiền vay 200.000.000 đồng (đã trả 50.000.000 đồng vào ngày 19/08/2011, còn lại 150.000.000 đồng); Giấy vay tiền ngày 30/11/2011 số tiền vay 50.000.000 đồng; Giấy vay tiền ngày 29/12/2012 số

tiền vay 80.000.000 đồng; Giấy vay tiền ngày 05/04/2013 số tiền vay 62.000.000 đồng; Giấy vay tiền ngày 22/06/2013 số tiền vay 50.000.000; Giấy vay tiền ngày 16/12/2013 số tiền vay 60.000.000 đồng; giấy vay tiền ngày 27/04/2015 số tiền vay 120.000.000; Giấy vay tiền ngày 08/10/2014 số tiền vay 70.000.000 đồng; Giấy vay tiền ngày 12/06/2015 số tiền vay 80.000.000 đồng; Giấy vay tiền ngày 28/06/2015 số tiền vay 60.000.000 đồng và số tiền 8.000.000 đồng vay ngày 02/5/2012.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án với mức lãi suất là 10%/năm theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. Về án phí: Anh Lê Trung H1, chị Nguyễn Thị Hải Y thỏa thuận liên đới chịu 8.900.000 đồng (tám triệu chín trăm nghìn đồng) án phí DSST.

Ông Lê Đăng H được miễn tiền án phí DSST.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã Thái Hòa;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Văn Diên